

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/DS-ST

Ngày: 20/3/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hồng

Bà Đặng Thị Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Lệ Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2025/TLST – DS ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST – DS ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần L1.**

Địa chỉ: Số H, ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện pháp luật: Ông **Vũ Quốc K** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thanh P** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L1 – Chi nhánh V (theo Quyết định uỷ quyền số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025).

Ông Nguyễn Thanh P uỷ quyền lại cho:

1/ Ông **Lê Văn H** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

2/ Ông **Nguyễn Thanh L** – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân (vắng mặt).

Cùng địa chỉ làm việc: Số A, T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

(theo Quyết định số 1485/2025/QĐ-VL ngày 17/11/2025, về việc uỷ quyền lại)

**- Bị đơn: Ông Đoàn Minh T**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Đoàn Minh H1**, sinh năm 1939 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông **Đoàn Minh T1**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP L1 do người đại diện trình bày:*

Ngân hàng TMCP L1 (tên gọi cũ: Ngân hàng TMCP B; *sau đây gọi chung là: Ngân hàng*) đã ký Hợp đồng tín dụng với ông Đoàn Minh T, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD66D202100032 ngày 08/02/2021: Số tiền cho vay: 800.000.000đ; Phương thức cho vay: Từng lần; Mục đích cho vay: Cho vay hoàn vốn mua nhà đất; Thời hạn vay: 240 tháng, kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền; Lãi suất cho vay trong hạn: 11,2%/năm, cố định 03 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả: Theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ nhưng không vượt quá 10%/năm; Nợ gốc trả hàng quý vào ngày 15, phân kỳ trả nợ 80 kỳ, mỗi kỳ trả nợ gốc 10.000.000đ; Nợ lãi trả vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế L2 số 0000000021591711 ngày 25/7/2023: Hạn mức thẻ tín dụng: 80.000.000đ; Loại thẻ: Visa, JCB, VISA; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn: 36 tháng; Lãi suất: Theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế; Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng HĐTD66D202100032 ngày 08/02/2021 được đảm bảo bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 023/2021/HĐTC/PGDTraOn ngày 08/02/2021, cụ thể:

Tài sản 1, Quyền sử dụng đất và toàn bộ các quyền và tài sản phát sinh từ tài sản thế chấp là thửa đất số 187, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.307,3m<sup>2</sup>, loại đất ở 300m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.007,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Tài sản 2, Quyền sử dụng đất và toàn bộ các quyền và tài sản phát sinh từ tài sản thế chấp là thửa đất số 449, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.478,2m<sup>2</sup>, loại đất ở 100m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.378,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đoàn Minh T số tiền theo hợp đồng tín dụng là 800.000.000đ và cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Đoàn Minh T là 80.000.000đ; ông Đoàn Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 05/8/2025, ông Đoàn Minh T còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng HĐTD66D202100032, nợ gốc 368.700.000đ; nợ lãi trong hạn 68.962.812đ; nợ lãi chậm trả 4.042.224đ, tổng cộng là 441.705.036đ; Thẻ tín dụng số 0000000021591711 ngày 25/7/2023, nợ gốc 36.636.584đ, nợ lãi 32.860.068, phí và thuế 1.130.091đ, tổng cộng là 70.628.743đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

1/ Buộc ông Đoàn Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký là 512.333.779đ (trong đó nợ Hợp đồng tín dụng số HĐTD66D202100032 ngày 19/11/2021 là 368.700.000đ nợ gốc, 68.692.812đ nợ lãi trong hạn, nợ lãi phạt chậm trả lãi 4.042.224đ; nợ thẻ tín dụng là 36.636.584đ nợ gốc, 32.862.068đ nợ lãi, 1.130.091đ nợ phí).

Yêu cầu ông Đoàn Minh T có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2025 theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2/ Yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 023/2021/HĐTC/PGDTraOn ngày 08/02/2021 có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Đoàn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm là thửa đất số 187, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.307,3m<sup>2</sup>, loại đất ở 300m<sup>2</sup> và đất trồng cây hàng năm 2.007,3m<sup>2</sup>; 449, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.478,2m<sup>2</sup>, loại đất ở 100m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.378,2m<sup>2</sup>; cùng tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không trả hết nợ, ông Đoàn Minh T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Đến ngày 31/12/2025, Ngân hàng rút một phần yêu cầu về yêu cầu ông Đoàn Minh T trả nợ thẻ tín dụng số 0000000021591711 ngày 25/7/2023, nợ gốc 36.636.584đ, nợ lãi 32.860.068, phí và thuế 1.130.091đ, tổng cộng là 70.628.743đ; rút một phần yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất 449, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.478,2m<sup>2</sup>, loại đất ở 100m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.378,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

*\*Bị đơn ông Đoàn Minh T trình bày:* Ông Đoàn Minh T thừa nhận có vay của Ngân hàng 800.000.000đ, có mở thẻ tín dụng hạn mức 80.000.000đ, có thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày là đúng. Sau khi vay thì ông T có thỏa thuận với Ngân hàng là bán 01 thửa đất để trả nợ cho Ngân hàng. Thửa đất ông T còn đang thế chấp cho Ngân hàng hiện nay trên đất một căn nhà cất xây trên 30 năm (trước khi thế chấp cho Ngân hàng), hiện đang bỏ trống; một căn nhà của ông Đoàn Minh T1 xây vào khoảng năm 2005, hiện do ông Đoàn Minh H1, ông Đoàn Minh T1 và ông Đoàn Minh T đang ở, quản lý và sử dụng; trên đất còn khoảng trên 10 ngôi mộ của dòng họ trong gia đình; ngoài ra không có gì khác.

Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông T đồng ý toàn bộ.

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1 trình bày:* Ông T1 là anh ruột của ông Đoàn Minh T, còn ông Đoàn Minh H1 là cha ruột của ông T1 và ông T; ông T1 thống nhất với trình bày của đại diện Ngân hàng và trình bày của ông T về khoản vay, tài sản thế chấp và các hợp đồng có liên quan, về hiện trạng tài sản trên đất thế chấp là đúng; khi ông T vay tiền và thế chấp thửa đất có gắn liền với căn nhà của ông T1 cho Ngân hàng thì ông T1 có biết và đồng ý cho ông T thế chấp tài sản cho Ngân hàng.

Trường hợp ông T không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì ông T1 đồng ý cùng với ông T bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng hoặc Cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày.*

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L1 trình bày: Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản nợ thế tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất 449; Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện còn lại.

Tính đến ngày 20/3/2026, ông Đoàn Minh T còn nợ Ngân hàng khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số HĐTD66D202100032 ký ngày 08/02/2021 tổng cộng gốc lãi 483.480.802đ, trong đó nợ gốc 368.700.000đ, nợ lãi trong hạn 105.497.445đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 9.283.357đ.

- Ông Đoàn Minh T trình bày: Ông T thừa nhận có vay 800.000.000đ của Ngân hàng và có thế chấp thửa đất 187 và 449 cho Ngân hàng; sau khi vay thì ông T đã làm thủ tục giải chấp thửa đất 449, hiện nay chỉ còn thế chấp cho Ngân hàng thửa đất 187; ông T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, do chưa có tiền nên chưa trả được nợ cho Ngân hàng.

- Ông Đoàn Minh T1 trình bày: Khi ông T thế chấp thửa đất 187, 449 để vay tiền của Ngân hàng thì ông T1 có biết và đồng ý; trường hợp ông T không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông T1 đồng ý bàn giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự cơ bản thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ông T trả nợ thế tín dụng với số tiền gốc, lãi, phí là 70.628.743đ và rút một phần yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất 449 là tự nguyện, có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này; đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại của Ngân hàng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

toàn bộ; về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, ông T phải nộp theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn ông Đoàn Minh T có nơi cư trú tại ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2022, 2023, 2024, 2025).

[1.2] Ngân hàng TMCP L1 rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ông Đoàn Minh T trả nợ thẻ tín dụng số 0000000021591711 ngày 25/7/2023, nợ gốc 36.636.584đ, nợ lãi 32.860.068, phí và thuế 1.130.091đ, tổng cộng là 70.628.743đ (tạm tính đến ngày 05/8/2025); rút một phần yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất 449, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.478,2m<sup>2</sup>, loại đất ở 100m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.378,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Xét, việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu Ngân hàng đã rút.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2022, 2023, 2024, 2025), Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vắng mặt ông H1.

### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP L1 về yêu cầu ông Đoàn Minh T trả nợ vốn vay, nợ lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD66D202100032 ký ngày 08/02/2021 (BL 16-20) và Giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ ngày 08/02/2021 (BL 21) thì Ngân hàng có cho ông Đoàn Minh T vay 800.000.000đ; thời hạn vay là 240 tháng từ ngày 09/02/2021 đến ngày 08/02/2041; mục đích cho vay: H2 vốn mua nhà đất; lãi suất cho vay trong hạn: 11,2%/năm, cố định 03 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả: Theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ nhưng không vượt quá 10%/năm; nợ gốc trả hàng quý vào ngày 15; nợ lãi trả vào ngày 15 hàng tháng.

Tính đến ngày 20/3/2026, ông Đoàn Minh T còn nợ Ngân hàng tổng cộng gốc lãi 483.480.802đ, trong đó nợ gốc 368.700.000đ, nợ lãi trong hạn 105.497.445đ, phạt chậm trả lãi trong hạn 9.283.357đ.

Sau khi được giải ngân tiền vay, ông Đoàn Minh T chỉ trả nợ nợ lãi cho Ngân hàng đến ngày 04/12/2024 thì ngưng trả lãi cho đến nay. Theo thỏa thuận tại điểm f khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng thì việc Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ; bị đơn ông T thừa nhận có vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi cho Ngân hàng và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Cho nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày **20/3/2026** và trả lãi phát sinh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP L1 yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong hợp đồng ông Đoàn Minh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HĐTĐ66D202100032 ký ngày 08/02/2021. Ông Đoàn Minh T có thể chấp cho Ngân hàng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.307,3m<sup>2</sup>, loại đất ở 300m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.007,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long – theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành BL 264885, số vào sổ cấp GCN CH01937, do UBND huyện T, tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 27/7/2012 cho ông Đoàn Minh T; thửa đất số 449, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.478,2m<sup>2</sup>, loại đất ở 100m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.378,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long – theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành CN 402742, số vào sổ cấp GCN CS05704, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V ký cấp ngày 16/5/2018 cho ông Đoàn Minh T – Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 023/2021/HĐTC/PGDTraOn ký ngày 08/02/2021 (BL 23-26).

Xét thấy, tại thời điểm thế chấp ông Đoàn Minh T là người đứng tên quyền sử dụng thửa đất 187 và 449, Hợp đồng thế chấp được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được Văn phòng C chứng nhận ngày 08/02/2021, sau đó các bên có làm Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 08/02/2021 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T chứng nhận việc thế chấp ngày 08/02/2021 nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 023/2021/HĐTC/PGDTraOn ký ngày 08/02/2021 có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 13/4/2023, ông T và đại diện Ngân hàng có phiếu yêu cầu xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 449 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T chứng nhận vào ngày 13/4/2023 (BL72-75).

Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất 187 và tài sản trên đất trong trường hợp ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/01/2026 thể hiện trên thửa đất 187 và tài sản trên đất hiện do ông Đoàn Minh T cùng với cha là ông Đoàn Minh H1 và anh là ông Đoàn Minh T1 đang quản lý sử dụng. Do vậy cần buộc ông H1, ông T1 cùng có trách nhiệm với ông T giao tài sản đã thế chấp trong trường hợp

Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.4] Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ): Tổng cộng là 500.000đ, do Ngân hàng TMCP L1 nộp tạm ứng. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 500.000đ.

[2.5] Về án phí:

- Ông Đoàn Minh T phải chịu tiền án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng 23.339.200đ  $\{20.000.000đ + 4\% \times (483.480.802đ - 400.000.000đ)\}$  và án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng được chấp nhận là 300.000đ, tổng cộng 23.639.200đ

- Ngân hàng TMCP L1 không phải nộp tiền án phí.

[2.6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2022, 2023, 2024, 2025).

Áp dụng các Điều 292, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L1.**

1.1. Buộc ông Đoàn Minh T có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 số tiền gốc, lãi tổng cộng là 483.480.802đ (*bốn trăm tám mươi ba triệu bốn trăm tám chục ngàn tám trăm lẻ hai đồng*), trong đó nợ gốc là 368.700.000đ, nợ lãi trong hạn là 105.497.445đ, phạt chậm trả lãi trong hạn là 9.283.357đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đoàn Minh T còn phải trả lãi phát sinh trên số dư nợ còn lại cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD66D202100032 và Giấy đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ số 66D202100032/01 cùng ngày 08/02/2021.

1.2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 023/2021/HĐTC/PGDTraOn ký ngày 08/02/2021 giữa Ngân hàng TMCP B (nay là Ngân hàng TMCP L1) – Chi nhánh V – PGD Trà Ôn với ông Đoàn Minh T ký ngày 08/02/2021, được Văn phòng C chứng nhận ngày 08/02/2021 có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Đoàn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 023/2021/HĐTC/PGDTraOn ký ngày 08/02/2021. Tài sản bảo đảm là thửa đất 187, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.307,3m<sup>2</sup>, loại đất ở 300m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.007,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh H1, ông Đoàn Minh T1 có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho Cơ quan Thi hành án để xử lý tài sản thế chấp để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L1.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 về yêu cầu ông Đoàn Minh T trả nợ thẻ tín dụng số 0000000021591711 ngày 25/7/2023, nợ gốc 36.636.584đ, nợ lãi 32.860.068, phí và thuế 1.130.091đ, tổng cộng là 70.628.743đ (tạm tính đến ngày 05/8/2025); về xử lý tài sản bảo đảm đối với thửa đất 449, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.478,2m<sup>2</sup>, loại đất ở 100m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm 2.378,2m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

**3.** Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ): Tổng cộng là 500.000đ, do Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 nộp tạm ứng nên buộc ông Đoàn Minh T nộp 500.000đ để hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần L1.

**4.** Về án phí:

4.1. Ông Đoàn Minh T phải chịu 23.639.200đ (*hai mươi ba triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn hai trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L1 12.247.000đ (*mười hai triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006883 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

**5.** Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**6.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**Nguyễn Thành Luân**